TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**
Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST Ngày: 31 -3- 2025 *V/v: Ly hôn giữa bà Nh và ông D*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Bùi Thị Thuỳ Chinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2024/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, quyết định hoãn phiên toà số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1976 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1970 – *Vắng mặt*

Đều có địa chỉ: thôn LB, xã TX, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2024, bản tự khai 11/11/2024, đơn đề nghị đề ngày 24/01/2025, nguyên đơn là bà Lê Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quang D đăng ký kết hôn tại UBND xã TX vào ngày 11/01/2000. Sau khi kết hôn, bà và ông D sinh sống ổn định tại gia đình nhà ông D có địa chỉ tại thôn LB, xã Thái Xuyên. Cuộc sống chung giữa bà và ông Dũng bình thường cho đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt tuy chung sống một nhà nhưng không còn tình cảm, không sẻ chia,

không còn trách nhiệm với nhau, ai biết người ấy, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm và không chung đụng về kinh tế. Đến đầu năm 2024 bà chuyển ra ở riêng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông D không còn, bà đề nghị Toà án giải quyết ly hôn ông D.

Về con chung: Bà và ông D có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 08/9/2000 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường bà không đề nghị giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết phân chia tài sản chung; bà và ông Dũng không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã TX có nội dung: Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Quang D đăng ký kết hôn tại UBND xã TX vào ngày 11/01/2000. Sau khi kết hôn, bà Nh và ông D sinh sống ổn định tại gia đình nhà ông D có địa chỉ tại thôn LB, xã Thái Xuyên. Bà Nhung hiện làm việc tại nhà máy Nhiệt điện, ông Dũng công tác tại Uỷ ban nhân dân xã TX nhiều năm nay. Từ nguyên nhân tính tình không hợp nên hai bên phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn chung sống cùng một nhà. Đến đầu năm 2024 mâu thuẫn sâu sắc nên bà Nhung đã chuyển ra ở riêng và yêu cầu giải quyết ly hôn ông D. Ông Nguyễn Quang D từ chối trình bày ý kiến bằng văn bản, trực tiếp trình bày ý kiến xác nhận giữa ông và bà Nhung có mâu thuẫn nên không cùng chung sống với nhau, ông và bà Lê Thị Nh không có giải pháp hoà giải đoàn tụ. Ông Dũng đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết yêu cầu của bà Nhung. Về con chung: Bà Nh và ông D có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 08/9/2000 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết về con chung.

Ông Nguyễn Quang D đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng của Toà án nhưng đều từ chối không đến làm việc nên không thu thập được lời khai của ông Nguyễn Quang D, không hoà giải được phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Lê Thị Nh ly hôn ông Nguyễn Quang D; Về con chung: bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Quang D có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 08/9/2000 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên không đặt ra việc giải quyết về

trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Bà Lê Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Nh là nguyên đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Quang D là bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Lê Thị Nh và ông Nguyễn Quang D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã TX, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/01/2000, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống mâu thuẫn phát sinh từ nguyên nhân tính tình không hợp nên vợ chồng tuy sống cùng nhà nhưng không hạnh phúc. Từ năm 2024 bà Nhung chuyển ra ở riêng sau đó có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn ông D. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông D hiện nay mỗi người một nơi, không quan tâm chia sẻ, không có bổn phận trách nhiệm với nhau. Ông D biết rõ bà Nh yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng không đến Toà án làm việc nên không có giải pháp hoà giải cho hai bên. Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Th X về tình trạng hôn nhân của bà Nh và ông D có nội dung phù hợp với lời khai của bà Nh. Vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nhung và ông Dũng mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Nh ly hôn ông D

[2.2]. *Về việc nuôi dưỡng con chung*: Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Quang D có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 08/9/2000 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Bà Lê Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Nh ly hôn ông Nguyễn Quang D.

2.Về việc nuôi dưỡng con chung: Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Quang D có hai con chung là Nguyễn Phương Th, sinh ngày 08/9/2000 và Nguyễn Quang H, sinh ngày 16/11/2003. Hiện nay cả hai con chung đều trên 18 tuổi, khoẻ mạnh, bình thường nên không đặt ra việc giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng và cấp dưỡng

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Nh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nh đã nộp theo biên lai số 0004305 ngày 21/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Bà Lê Thị Nh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Nh và ông Nguyễn Quang D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TX, huyện TT, tỉnh Thái Bình;;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện Thái Thuỵ;
- Thi hành án dân sự huyện TT
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan